**Toán**: Ôn tập các số có ba chữ số

**Bài 1:** Điền số thích hợp vào chỗ chấm

a. Số 103 có …. trăm, …. chục và …. đơn vị.

b. Số 100 có …. trăm, …. chục và …. đơn vị.

c. Số 109 có …. trăm, …. chục và …. đơn vị.

d. Số 110 có …. trăm, …. chục và …. đơn vị.

e. Số 302 có …. trăm, …. chục và …. đơn vị.

g. Số 956 có …. trăm, …. chục và …. đơn vị.

h. Số 873 có …. trăm, …. chục và …. đơn vị.

i. Số 230 có …. trăm, …. chục và …. đơn vị.

k. Số 567 có …. trăm, …. chục và …. đơn vị.

l. Số 800 có …. trăm, …. chục và …. đơn vị.

**Bài 2:** Điền số thích hợp vào chỗ chấm

| Trăm | Chục | Đơn vị | Viết số | Đọc số |
|---|---|---|---|---|
| | | | | Ba trăm hai mươi tư |
| | | | | Sáu trăm linh chín |
| | | | | Hai trăm hai mươi |
| | | | | Bảy trăm lẻ tám |

LIVEWORKSHEETS

**Bài 3**: Nối

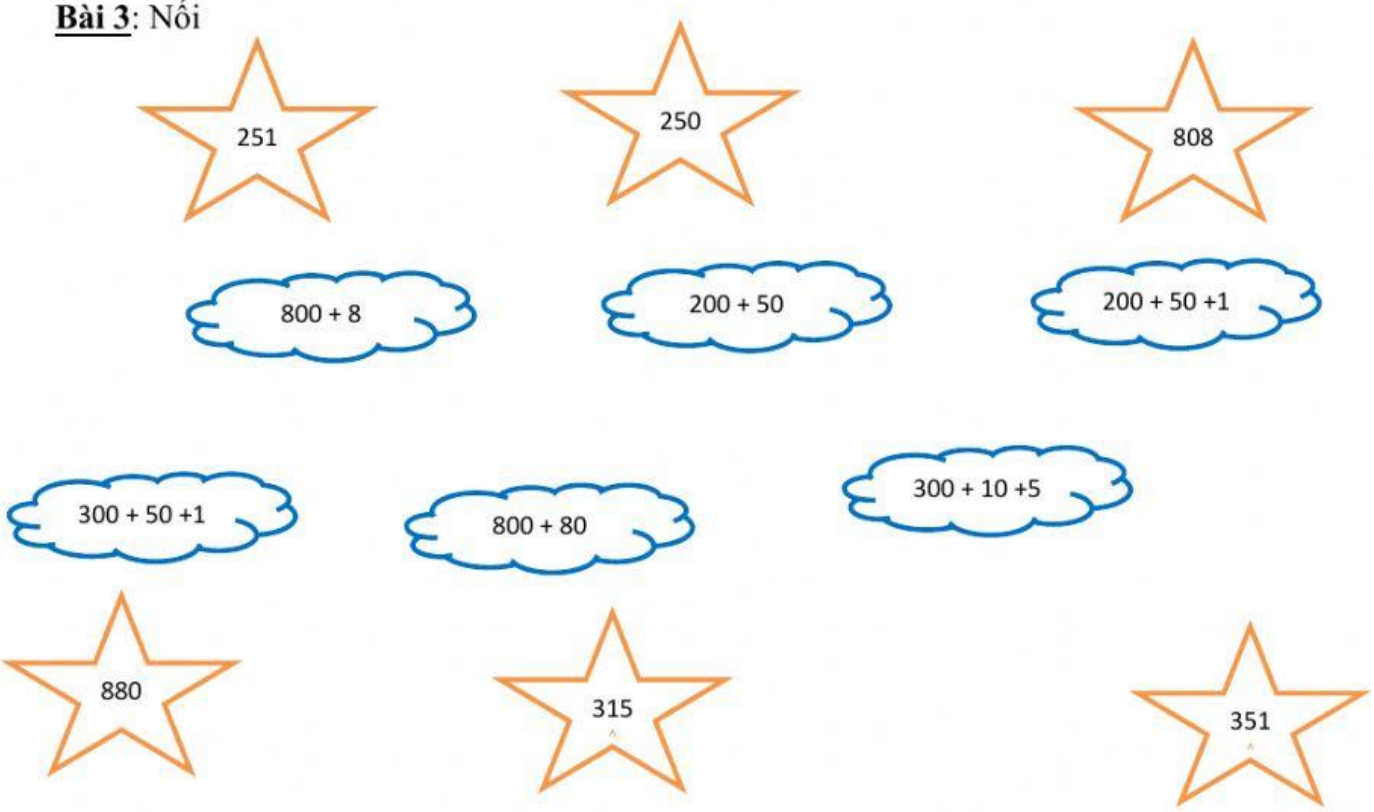


**Bài 4**: Điền số thích hợp:

a. Số liền sau của số tròn trăm có chữ số hàng đơn vị bằng ……..; chữ số hàng chục bằng ……

b. Số liền trước của số tròn trăm có chữ số hàng đơn vị bằng ……..; chữ số hàng chục bằng …..

LIVEWORKSHEETS